

ĐIỂM THI

PHẦN V.1: MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ CỦA CÁN BỘ
LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở CƠ SỞ

LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 7, TẠI ĐUK DOANH NGHIỆP TỈNH

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Bùi Văn Bạch	01	81	7.5	Bảy rưỡi	
2	Dương Thị Đức Bình	02	95	7.0	Bảy	
3	Nguyễn Đức Bình	03	92	7.0	Bảy	
4	Ma Đình Bộ	04	60	7.0	Bảy	
5	Lê Huy Cương	05	40	7.0	Bảy	
6	Bùi Đức Cường	06	41	7.0	Bảy	
7	Phạm Việt Cường	07	76	7.5	Bảy rưỡi	
8	Phạm Ngọc Cường	08	96	7.5	Bảy rưỡi	
9	Quách Đắc Duân	09	80	6.5	Sáu rưỡi	
10	Nguyễn Thị Mỹ Dung	10	86	7.5	Bảy rưỡi	
11	Dương Ngọc Dũng	11	75	7.0	Bảy	
12	Nguyễn Quốc Dũng	12	13	6.0	Sáu	
13	Trần Văn Dũng	13	11	7.0	Bảy	
14	Trần Văn Duyên	14	35	7.0	Bảy	
15	Nguyễn Thắng Đại	15	51	6.5	Sáu rưỡi	
16	Mẫn Quốc Đáng	16	79	6.5	Sáu rưỡi	
17	Hoàng Minh Đạt	17	59	7.0	Bảy	
18	Nguyễn Thị Điệp	18	10	7.0	Bảy	
19	Nguyễn Văn Đoài	19	30	6.5	Sáu rưỡi	
20	Ngô Thị Mai Đoan	20	25	7.5	Bảy rưỡi	
21	Lê Anh Đồng	21	64	7.0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
22	Trần Minh Đức	22	18	6.5	Sáu rưỡi	
23	Triệu Hà Đức	23	16	6.5	Sáu rưỡi	
24	Lê Thị Hà	24	89	7.0	Bảy	
25	Lê Thu Hà	25	93	8.0	Tám	
26	Nguyễn Tiến Hải	26	43	7.5	Bảy rưỡi	
27	Trịnh Thanh Hải	27	29	7.0	Bảy	
28	Dương Sơn Hải	28	07	6.5	Sáu rưỡi	
29	Đoàn Thị Hằng	29	14	7.0	Bảy	
30	Phạm Thị Hằng	30	57	6.5	Sáu rưỡi	
31	Lâm Thúy Hằng	31	62	7.0	Bảy	
32	Dương Văn Hiền	32	91	8.0	Tám	
33	Từ Như Hiện	33	94	7.5	Bảy rưỡi	
34	Đào Văn Hiệp	34	55	6.5	Sáu rưỡi	
35	Ma Thị Hoài	35	17	7.5	Bảy rưỡi	
36	Ngô Thượng Hoan	36	09	7.5	Bảy rưỡi	
37	Ngô Trần Hoàng	37	48	6.5	Sáu rưỡi	
38	Đỗ Huy Hoàng	38	44	6.0	Sáu	
39	Bùi Hải Hùng	39	54	6.0	Sáu	
40	Bùi Ngọc Hùng	40	32	7.0	Bảy	
41	Vũ Thành Hưng	41	33	7.5	Bảy rưỡi	
42	Đỗ Thị Thu Hương	42	84	8.0	Tám	
43	Hà Thị Thu Hương	43	28	6.5	Sáu rưỡi	
44	Nguyễn Thu Hương	44	100	7.5	Bảy rưỡi	
45	Ngô Quang Huy	45	61	6.5	Sáu rưỡi	
46	Trần Văn Khánh	46	38	7.0	Bảy	
47	Trần Mạnh Khương	47	47	7.0	Bảy	
48	Đào Trung Kiên	48	52	7.0	Bảy	
49	An Xuân Lâm	49	31	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
50	Nguyễn Thị Mai Lan	50	08	7.0	Bảy	
51	Lương Thị Ngọc Lan	51	12	7.5	Bảy rưỡi	
52	Phan Hồng Linh	52	67	7.0	Bảy	
53	Vũ Đăng Linh	53	82	7.5	Bảy rưỡi	
54	Phạm Hồng Long	54	19	7.5	Bảy rưỡi	
55	Ngô Thị Thu Mai	55	39	6.0	Sáu	
56	Trịnh Thị Minh	56	34	7.0	Bảy	
57	Nguyễn Hoàng Nam	57	42	7.0	Bảy	
58	Mai Thị Thu Nga	58	36	7.0	Bảy	
59	Trần Đại Nghĩa	59	71	7.5	Bảy rưỡi	
60	La Thị Thủy Nguyên	60	85	7.0	Bảy	
61	Tạ Văn Nguyễn	61	50	6.5	Sáu rưỡi	
62	Đinh Thành Nhân	62	49	6.5	Sáu rưỡi	
63	Nguyễn Minh Nhì	63	87	7.0	Bảy	
64	Phan Thị Nhuận	64	73	7.0	Bảy	
65	Ngô Văn Ninh	65	01	7.0	Bảy	
66	Âu Văn Phương	66	46	7.5	Bảy rưỡi	
67	Đào Văn Quân	67	53	6.5	Sáu rưỡi	
68	Đinh Ngọc Quang	68	77	7.0	Bảy	
69	Trần Văn Quý	69	37	7.0	Bảy	
70	Hà Thu Quỳnh	70	65	7.5	Bảy rưỡi	
71	Luân Thị Sơn	71	20	7.5	Bảy rưỡi	
72	Lê Quang Sơn	72	56	6.5	Sáu rưỡi	
73	Bùi Tuấn Thắng	73	05	7.5	Bảy rưỡi	
74	Nguyễn Ngọc Thắng	74	78	7.0	Bảy	
75	Lâm Ngọc Thắng	75	06	7.0	Bảy	
76	Hoàng Quang Thành	76	22	7.5	Bảy rưỡi	
77	Hoàng Xuân Thi	77	70	7.0	Bảy	



CT

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
78	Vũ Đình Thìn	78	68	7.0	Bảy	
79	Đặng Đức Thịnh	79	97	7.0	Bảy	
80	Nguyễn Đức Thọ	80	21	7.0	Bảy	
81	Trần Văn Thuận	81	63	6.5	Sáu rưỡi	
82	Đào Thị Anh Thương	82	27	6.0	Sáu	
83	Nguyễn Tài Tiến	83	58	6.0	Sáu	
84	Bùi Gia Toán	84	26	7.0	Bảy	
85	Nguyễn Thị Thu Trang	85	98	7.5	Bảy rưỡi	
86	Lê Thị Thu Trang	86	99	7.0	Bảy	
87	Vũ Thị Huyền Trang	87	03	7.5	Bảy rưỡi	
88	Vũ Thái Trường	88	02	7.5	Bảy rưỡi	
89	Phạm Hồng Tuấn	89	88	6.5	Sáu rưỡi	
90	Phạm Văn Tuấn	90	69	7.5	Bảy rưỡi	
91	Nguyễn Ngọc Tuấn	91	45	6.0	Sáu	
92	Đỗ Trọng Tuệ	92	23	7.0	Bảy	
93	Nguyễn Huy Tùng	93	83	7.0	Bảy	
94	Nguyễn Thị Tuyên	94	101	7.5	Bảy rưỡi	
95	Hoàng Văn Tuyển	95	04	7.5	Bảy rưỡi	
96	Trần Thị Tố Uyên	96	74	7.0	Bảy	
97	Phạm Thị Khánh Vân	97	66	7.0	Bảy	
98	Vũ Thanh Việt	98	72	6.5	Sáu rưỡi	
99	Nguyễn Thị Lý	99	90	6.5	Sáu rưỡi	Phần IV-K6 DUK Doanh nghiệp
100	Nguyễn Văn Hời	100	15	7.5	Bảy rưỡi	Phần IV-K7 Phú Lương
101	Dương Thị Diệu	101	24	7.5	Bảy rưỡi	Phần IV-K7 Phú Lương

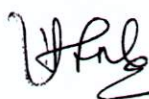
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KHOA DÂN VẬN

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Phúc Ái



Đàm Thị Hạnh



Phạm Minh Chuyên